

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2022/HNGĐ-PT

Ngày 10-01-2022

V/v tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Năng.

Các Thẩm phán: Ông Lê Tự Sinh.

Ông Nguyễn Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2021/TLPT- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021 về việc ly hôn, nuôi con chung

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 46/2021/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 33/2021/QĐXXPT-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phan Anh T, sinh năm: 1986; địa chỉ: xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm: 1988; địa chỉ: Tổ A, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

3. Người kháng cáo: Ông Phan Anh T - Là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

** Nguyên đơn ông Phan Anh T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Trần Thị Thanh H kết hôn vào năm 2006 trên cơ sở tự nguyện đã đăng ký kết hôn tại UBND phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bà Trần Thị

Thanh H vay mượn tiền mà không thông báo cho tôi biết, có những lời lẽ xúc phạm đến uy tín, nhân phẩm và danh dự của tôi và ba mẹ tôi. Nay tôi xác định không còn tình cảm với bà Trần Thị Thanh H nên đề nghị Tòa án cho ly hôn với bà Trần Thị Thanh H.

- Về quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chúng tôi có 03 con chung là: Phan Trần Hoàng V, sinh ngày: 03/8/2006; Phan Trần Hoàng N, sinh ngày: 26/7/2012 và Phan Trần Hoàng L, sinh ngày: 31/10/2019. Trường hợp Tòa án chấp nhận cho ly hôn, tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu bà Trần Thị Thanh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn bà Trần Thị Thanh H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi xác định về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn như lời trình bày của ông Phan Anh T là đúng. Tại phiên tòa, bà H xác định quá trình chung sống vợ chồng chúng tôi không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Tuy ông T có quan hệ với người phụ nữ khác và trong thời gian dịch bệnh Covid 19 không chu cấp tiền nuôi con nhưng tôi vẫn bỏ qua và khuyên nhủ để cùng nhau nuôi dạy con chung. Sự việc cũng chưa đến mức nghiêm trọng so với cuộc sống hạnh phúc của vợ chồng tôi trong nhiều năm qua. Nay, ông Phan Anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn thì tôi không đồng ý.

- Về quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chúng tôi có 03 con chung là: Phan Trần Hoàng V, sinh ngày: 03/8/2006; Phan Trần Hoàng N, sinh ngày: 26/7/2012 và Phan Trần Hoàng L, sinh ngày: 31/10/2019. Trường hợp Tòa án chấp nhận cho ly hôn, tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung và yêu cầu ông Phan Anh T cấp dưỡng nuôi 03 con chung với số tiền 5.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung trên, Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình, Điều 147, 235, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Anh T đối với bà Trần Thị Thanh H về việc ly hôn.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) ông Phan Anh T phải chịu theo quy định của pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số

0008304 ngày 18/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Ông Phan Anh T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn thông báo về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/11/2021, nguyên đơn ông Phan Anh T kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số: 46/2021/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng. Ông T cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân, ông đã có cuộc sống riêng, việc Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông chỉ làm kéo dài mâu thuẫn gia đình, ảnh hưởng đến tâm sinh lý và sự phát triển các con. Ông T yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T về việc ly hôn với bà Trần Thị Thanh H.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Phan Anh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo, các đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Anh T và bà Trần Thị Thanh H thuận tình ly hôn

Về con chung: Ông Phan Anh T và bà Trần Thị Thanh H tự thỏa thuận với nhau về việc nuôi con chung như sau:

Bà Trần Thị Thanh H trực tiếp nuôi 03 con chung: Phan Trần Hoàng V, sinh ngày: 03/8/2006; Phan Trần Hoàng N, sinh ngày: 26/7/2012 và Phan Trần Hoàng L, sinh ngày: 31/10/2019.

Ông Phan Anh T cấp dưỡng nuôi con chung 1.200.000 đồng/01 con chung/01 tháng. Giao tiền vào ngày 10 hàng tháng, kể từ ngày 10/ 01/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu: Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 46/2021/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng. Công nhận sự thỏa thuận về việc ly hôn, nuôi con chung giữa ông Phan Anh T và bà Trần Thị Thanh H. Ông Phan Anh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng; án phí cấp dưỡng nuôi con chung 300.000 đồng, án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Anh T và bà Trần Thị Thanh H kết hôn vào năm 2006 đăng ký kết hôn tại UBND phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T và bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn giữa ông T và bà H là tự nguyện, không trái luật, nên HĐXX công nhận sự thỏa thuận trên.

[2] Về quan hệ con chung: Ông Phan Anh T và bà Trần Thị Thanh H xác định có 03 con chung, ly hôn ông T và bà H tự thỏa thuận với nhau về việc nuôi con chung như sau:

Bà Trần Thị Thanh H trực tiếp nuôi 03 con chung: Phan Trần Hoàng V, sinh ngày: 03/8/2006; Phan Trần Hoàng N, sinh ngày: 26/7/2012 và Phan Trần Hoàng L, sinh ngày: 31/10/2019.

Ông Phan Anh T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 1.200.000 đồng/01 con chung/01 tháng. Giao tiền vào ngày 10 hàng tháng, kể từ ngày 10/ 01/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Xét sự thỏa thuận về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung, giữa ông T và bà H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội, do đó HĐXX công nhận sự thỏa thuận trên.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

[3] Đối với ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng thấy phù hợp với nhận định của HĐXX.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Phan Anh T phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 đồng ông T đã nộp tại biên lai thu số 0008304 ngày 18/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, thành phố Đà Nẵng. Ông T đã nộp đủ án phí HNGĐ sơ thẩm.

[5] Án phí cấp dưỡng nuôi con chung ông Phan Anh T phải chịu là 300.000 đồng.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phan Anh T phải chịu án phí DSPT là 300.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm ông Phan Anh T đã nộp theo biên lai thu số 0004096 ngày 19/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, thành phố Đà Nẵng. Phan Anh T đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308; Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của ông Phan Anh T.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 46/2021/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan Anh T với bà Trần Thị Thanh H.

[2] Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con chung giữa ông Phan Anh T và bà Trần Thị Thanh H như sau:

Bà Trần Thị Thanh H trực tiếp nuôi 03 con chung: Phan Trần Hoàng V, sinh ngày: 03/8/2006; Phan Trần Hoàng N, sinh ngày: 26/7/2012 và Phan Trần Hoàng L, sinh ngày: 31/10/2019.

Ông Phan Anh T cấp dưỡng nuôi con chung 1.200.000 đồng/01 con chung/01 tháng. Giao tiền vào ngày 10 hàng tháng, kể từ ngày 10/01/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Phan Anh T phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000đ ông T đã nộp tại biên lai thu số 0008304 ngày 18/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, thành phố Đà Nẵng. Ông T đã nộp đủ án phí HNGĐ sơ thẩm.

[4] Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Phan Anh T phải chịu 300.000 đồng.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phan Anh T phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm ông T đã nộp theo

biên lai thu số 0004096 ngày 19/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, thành phố Đà Nẵng. Ông Phan Anh T đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng
- Chi cục THADS huyện H
- TAND huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thúy Năng